

Bản án số: 281/2024/HNGĐ-ST
Ngày 18 – 11 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng

Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 496/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 324/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Trúc M, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: Ấp H Ph, xã Vĩnh H, huyện Chợ L, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Mã Hoàng L, sinh năm 1995; Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Long B, xã Tân T, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Trúc M trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Chị M và anh L chung sống năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh H, huyện Chợ L, tỉnh Bến Tre. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã ly thân khoảng 4 năm. Chị M xác định không thể tiếp tục chung sống cùng anh L nên yêu cầu được ly hôn.

Quá trình chung sống chị M và anh L có 02 con chung gồm Mã Kim L, sinh ngày 09/11/2018 và Mã Hoàng Th, sinh ngày 24/02/2021, hiện do chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị M yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ: M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Anh Mã Hoàng L trình bày:*

Về thời gian chung sống giữa anh và chị M, có đăng ký kết hôn như chị M trình bày là đúng. Sau khi kết hôn chị M và anh chung sống cùng cha mẹ anh tại ấp Tân Long B, xã Tân T. Khi chị M mang thai người con thứ 2 là Hoàng Th được vài tháng thì anh đi làm ăn xa, do có xảy ra mâu thuẫn và gây thương tích cho với người khác nên bị bắt tạm giam vào ngày 3/8/2021, bị Tòa án xử phạt 3 năm tù về tội cố ý gây thương tích, đã chấp hành án xong vào ngày 30/4/2024. Khi anh về nhà thì được biết chị M đã về cha mẹ ruột của chị M ở Bến Tre sinh sống trước đó hơn 1 năm. Anh có yêu cầu chị M về chung sống nhưng khi chị M trở về chung sống thì giữa anh và chị M tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, có lần anh đánh chị M nên chị M tiếp tục về Bến Tre sinh sống khoảng 4 tháng nay. Nay chị M yêu cầu được ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về con chung có 02 con chung như chị M trình bày là đúng, hiện các con đang sống cùng chị M. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi 02 con do hiện nay chị M đang chung sống với người thanh niên khác nên việc chăm sóc, nuôi dưỡng con sẽ không tốt. Công việc của anh sau khi chấp hành án xong có thời gian anh làm thợ hồ, gần đây anh đã xin việc làm tại áp điện gió xã Nguyễn Huân, thu nhập mỗi tháng khoản 22.000.000 đồng. Nếu được chấp nhận yêu cầu nuôi con anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con, anh sẽ nhờ ông bà nội chăm sóc con và sắp xếp công việc khác để có điều kiện chăm sóc con.

Về tài sản chung và nợ anh L xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trúc M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, T hành xét xử vắng mặt đối với chị M là phù hợp.

[2] Về nội dung: Chị M và anh L chung sống có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Chị M xác định không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh L; anh L cũng thừa nhận giữa anh và chị M có xảy ra bất đồng, có lần anh đã đánh chị M, qua yêu cầu ly hôn của chị M anh L đồng ý. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh, chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị M, cho chị M ly hôn với anh L là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu về con chung của chị M và anh L thấy rằng: Khi anh L phải chấp hành án, trong khoảng thời gian dài do chị M trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc các con. Sau khi chấp hành án xong thì anh chị chỉ chung sống được 4-5 tháng thì tiếp tục ly thân, các con cũng do chị M nuôi dưỡng. Từ khi ly thân đến nay anh cũng không đến thăm nom con. Việc anh cho rằng chị M đang có quan hệ với

người thanh niên khác, khả năng chị M sẽ kết hôn với người khác nên việc chăm sóc con chung sẽ không tốt là không có cơ sở nên không được chấp nhận. Bởi lẽ, từ khi anh phải chấp hành án, rồi đến khi anh và chị M ly thân thì chị M vẫn thực hiện tốt nghĩa vụ chăm sóc con. Mặt khác, công việc và thu nhập của anh L dù có nhưng không ổn định. Do đó, để tạo điều kiện ổn định về môi trường sống cho con chung, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, giao Mã Kim L, sinh ngày 09/11/2018 và Mã Hoàng Th, sinh ngày 24/02/2021 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Cấp dưỡng nuôi con chị M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Trường hợp, sau này anh L chứng minh được việc chị M chăm sóc con không tốt thì có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Về tài sản chung và nợ chị M và anh L xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị M phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trúc M.
 - Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Trúc M được ly hôn với anh Mã Hoàng L.
 - Về con chung: Giao Mã Kim L, sinh ngày 09/11/2018 và Mã Hoàng Th, sinh ngày 24/02/2021 cho chị Trúc M tiếp tục Trong nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi Kim Luyên và Hoàng Th đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Anh Mã Hoàng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Trúc M phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002014 ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm D (chị M đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hoà, huyện Chợ L, tỉnh Bến Tre;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai**